

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ và giao kế hoạch vốn Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND thị xã Ayun Pa khóa XII – kỳ họp thứ Chín về phân bổ và giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại công văn số 766/CV-TCKH ngày 23/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ và giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 với kinh phí **8.841 triệu đồng** (Tám tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu đồng) cho các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã và các chủ đầu tư để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

(Có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã và các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm triển khai thực hiện một số nội dung:

- Quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; triển khai thực hiện đúng với tiêu chí, định mức theo quy định của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán vốn đúng thời gian quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân vốn gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch để theo dõi, giám sát. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã; các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã; Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các chủ đầu tư có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 của Quyết định này; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy (b/c);
- TT HĐND thị xã (b/c);
- Sở KH-ĐT tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Như Điều 4;
- Lưu VT *zlv*



DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
HỒ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa)



Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019				Kế hoạch năm 2020				Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:							
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh					
TỔNG CỘNG																		
A	Ngân sách Trung ương																	
I	Công trình chuyển tiếp																	
1	Xã Chư Băh	Sửa chữa 8 phòng học; phá dỡ và xây dựng mới nhà học 6 phòng; nhà thi đấu đa năng; sân bê tông; các hạng mục phụ.	2019-2020	71/QĐ-UBND 10/6/2019	6.741,0	5.370,0	1.083,0		4.287,0	1.370,0				Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã				
2	Xã Ia Sao	Nhà học bộ môn; nhà thi đấu đa năng + phòng y tế; phòng bảo vệ; sân nền sân chơi bãi tập.	2019-2020	72/QĐ-UBND 10/6/2019	6.001,0	1.961,0	873,0		1.088,0	835,0				Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	- Nguồn vốn ngân sách thị xã đối ứng năm 2020 là 3.204 triệu đồng			
II	Công trình khởi công mới																	
1	Xã Ia Rbol	- Chiều dài kênh L= 500m, kích thước kênh BxH= (0,4x0,6)m. - Chiều dài kênh L= 347m, kích thước kênh BxH= (0,3x0,5)m. - Kênh BTCT đá 1x2 mác 200 dày 10cm. - Cống qua đường.	2020	34/QĐ-UBND 22/10/2019	941,2	-				800,0	800,0			UBND xã Ia Rbol				
2	Xã Ia Rbol	Mặt đường BTXM đá 2x4 M250 dày 18cm, Bm= 3,5m, Bn= 5m.	2020	35/QĐ-UBND 04/11/2019	705,9	-				600,0	600,0			UBND xã Ia Rbol				
3	Xã Ia Rbol	Cống, hàng rào và trang thiết bị hội trường.	2020	37/QĐ-UBND 04/11/2019	204,1	-				173,5	173,5			UBND xã Ia Rbol				
4	Xã Ia Rbol	Cống, hàng rào và trang thiết bị hội trường.	2020	36/QĐ-UBND 04/11/2019	204,1	-				173,5	173,5			UBND xã Ia Rbol				
5	Xã Ia Rtô	Kênh BTCT đá 1x2 mác 200 dày 10cm. Kích thước kênh BxH= (0,4x0,6)m. Cống qua đường.	2020	29/QĐ-UBND 19/11/2019	732,9	-				623,0	623,0			UBND xã Ia Rtô				
6	Xã Ia Rtô	Mặt đường BTXM đá 2x4 M200 dày 16cm. Bm= 3m, Bn= 5m.	2020	15/QĐ-UBND 29/10/2019	990,6	-				842,0	842,0			UBND xã Ia Rtô				
7	Xã Ia Rtô	Sân bê tông, cống, hàng rào và trang thiết bị hội trường.	2020	30/QĐ-UBND 19/11/2019	258,8	-				220,0	220,0			UBND xã Ia Rtô				
B	Ngân sách Tỉnh đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới																	
					15.667,0	7.567,8	-	4.021,0	3.546,8	3.204,0	-							



	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019				Kế hoạch năm 2020			Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		
B.1	Nguồn vốn ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí					7.881,1	1.930,5	-	1.455,0	475,5	1.056,0	-	1.056,0	
	Công trình chuyển tiếp					7.881,1	1.930,5	-	1.455,0	475,5	1.056,0	-	1.056,0	
1	Đường giao thông nông thôn Thôn Bón Khăn, xã Ia Sao	Xã Ia Sao L=3,423m; Bm=3,0m; mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 mác 200 dày 16cm	2018-2020	17/QĐ-UBND 13/5/2019	3.286,1	663,0			500,0	163,0	550,0		550,0	UBND xã Ia Sao
2	Đường giao thông nông thôn Bón Rung Ma Nín, Bón Rung Ma Rai, Bón Rung Ma Đoàn, Bón Krăi, xã Ia Rbol	Xã Ia Rbol L=3,446m; Bm=3,0m; mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 mác 200 dày 16cm	2018-2020	07/QĐ-UBND 02/5/2019	3.299,0	1.066,5			805,0	261,5	256,0		256,0	UBND xã Ia Rbol
3	Đường giao thông nông thôn Bón Hiao, xã Chư Băh	Xã Chư Băh L=1,360m; Bm=3,0m; mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 mác 200 dày 16cm	2019-2020	26/QĐ-UBND 11/4/2019	1.296,0	201,0			150,0	51,0	250,0		250,0	UBND xã Chư Băh
B.2	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết					7.785,9	5.637,3	-	2.566,0	3.071,3	2.148,0	-	2.148,0	
I	Công trình chuyển tiếp					7.357,9	5.637,3	-	2.566,0	3.071,3	1.720,0	-	1.720,0	
1	Trường tiểu học Chu Văn An, xã Ia Rbol	Xã Ia Rbol Nhà học 8 phòng, sân bê tông + bó vỉa, hàng rào thoáng, hàng rào kín	2018-2020	19/QĐ-UBND 22/02/2019	3.607,3	2.891,3			998,0	1.893,3	716,0		716,0	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
2	Trường mẫu giáo Tuổi Thơ, xã Chư Băh	Xã Chư Băh Nhà học 02 phòng; Nhà học giáo dục thể chất, nghệ thuật; nhà bếp + trang thiết bị.	2018-2020	03/QĐ-UBND 14/01/2019	1.714,0	998,0			998,0		716,0		716,0	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
3	Trường mầm non Hoa Phượng, xã Ia Sao	Xã Ia Sao Nhà học 02 phòng (phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật); nhà bếp + thiết bị; nhà vệ sinh học sinh, giáo viên; hàng rào kín; sân bê tông; phá dỡ nhà vệ sinh cũ	2019-2020	20/QĐ-UBND 22/02/2019	2.036,6	1.748,0			570,0	1.178,0	288,0		288,0	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
II	Công trình khởi công mới					428,0	-	-	-	-	428,0	-	428,0	
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng Bón Hoang 1, xã Ia Sao	Xã Ia Sao Nhà sinh hoạt, sân bê tông, cổng, hàng rào	2020		428,0	-					428,0		428,0	UBND xã Ia Sao

